

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Trí - Nghề nghiệp: Giáo viên;

2/ Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 197/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Kháng C**, sinh năm 2000, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Tuyết T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Minh T1**, sinh ngày 08/3/2005, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T2 và bà Dương Dạ T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

3. Họ và tên: **Đặng Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 20/4/2004, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá T4 và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thái D**, sinh ngày 01/4/2005, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P và bà Ngô Thị Ngọc

T5; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

5. Họ và tên: **Trương Tuấn K**, sinh ngày 18/10/2005, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S1 và bà Trương Thị Kim T6; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

6. Họ và tên: **Lê Phúc T7**, sinh ngày 15/5/2006, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Tổ I, Khu phố C, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Long H1 và bà Hoàng Thị Tư T8; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2024 cho đến nay, có mặt.

7. Họ và tên: **Trần Hữu K1**, sinh năm 2004, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị Kim L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Bùi Thanh T9**, sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Chí T10 và bà Nguyễn Thị Phi Y; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

9. Họ và tên: **Lê Hồng P1**, sinh năm 2004, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí T11 và bà Trần Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

10. Họ và tên: **Trần Tấn T12**, sinh ngày 23/9/2006, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3 và bà Nguyễn Thị Kim H4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

11. Họ và tên: **Trần Văn T13**, sinh ngày 16/02/2007, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T14 và bà Lê Thị Đ1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn T13*: Bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ liên lạc: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn T12*: Ông Cao Ngọc L1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, vắng mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Lê Phúc T7:* Bà Đinh Như Ý - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T13:* Bà Nguyễn Hoàng Y1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Hồng Thanh T15, sinh ngày 20/5/2008; cư trú tại: Khu phố I, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị N, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố I, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên lạc: Nhà trọ bà Nho Thị M, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Ông Lê Long H1, sinh năm 1975; cư trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Bà Hoàng Thị Tư T8, sinh năm 1982; cư trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Ông Châu Văn M1, sinh năm 1958; cư trú tại: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T16, sinh năm 1988; cư trú tại: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Gia B, sinh năm 2005, cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang có mối quan hệ bạn bè quen biết với đối tượng nam tên P2 (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú). Quá trình chơi chung, B nghe P2 kể lại việc P2 bị một nhóm đối tượng dùng hung khí chém gây thương tích tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 27/5/2023, B nghe được thông tin nhóm thanh niên đã từng đánh P2 hiện đang ở tại nhà Số A, đường Đ, Khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên đến khoảng 13 giờ cùng ngày 27/5/2023, trong lúc B cùng với Nguyễn Kháng C, Trần Tấn T12 và 01 nam thanh niên (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) uống rượu tại phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương thì B rủ C tham gia đánh nhau trả thù cho P2 thì C đồng ý nhưng nói rằng để đợi đến lúc trời tối rồi hãy đi để tập trung thêm người tham gia. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/5/2023, B và C lấy theo 01 bao nylon (loại bao đựng gạo), bên trong có khoảng hơn 10 dao tự chế, dài khoảng 50 cm rồi cùng Tấn T12 đi đến khu vực nhà trọ địa chỉ tại Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương để uống rượu cùng với Đào Thái M2, sinh năm 2001, cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tại đây, B và C rủ Tấn T12 tham gia đánh nhau trả thù cho P2 thì Tấn T12 đồng ý. Sau đó, C sử dụng điện thoại gọi cho Lê Minh T1, Lê Hồng P1 đến nhà trọ của M2 để cùng đi đánh nhau thì Minh T1 và P1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Minh T1, P1 và đối tượng Nguyễn Phi H5 dùng xe mô tô chở Đặng Nguyễn Quốc H và Trần Văn T13 đến nhà trọ của M2. Quá trình uống rượu tại nhà trọ của M2 thì C có nói đến việc P2 là bạn của B bị một nhóm thanh niên dùng hung khí chém gây thương

tích trước đây nên rủ tất cả những người đang sử dụng rượu tại nhà M2 tham gia cùng C đi đánh trả thù nhóm đã gây thương tích cho P2 trước đây thì tất cả đồng ý tham gia đánh nhau. Lúc này, H5 dùng điện thoại gọi cho Lê Phúc T7 để rủ T7 cùng tham gia đi đánh nhau có sử dụng hung khí thì T7 đồng ý. Tiếp đó, T7 dùng điện thoại gọi cho Trương Tuấn K để rủ K cùng tham gia đi đánh nhau có sử dụng hung khí thì K đồng ý và rủ thêm khoảng 07 người nam thanh niên (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Nhóm do H5 rủ gồm T7, K cùng khoảng 07 đối tượng nam thanh niên khác (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thống nhất tập trung tại cây xăng A, địa chỉ tại phường T, thành phố B rồi di chuyển đến khu vực nhà trọ của M2 để tập hợp cùng với nhóm của C. Trong quá trình di chuyển đến cây xăng A thì T7 đi đến khu vực nghĩa trang tại phường T, thành phố B để lấy 01 cây ba chia (ống tuýt sắt bằng kim loại dài, có ba đầu nhọn). Đối với C, do thấy đã tập trung được nhiều thanh niên thì C nói tất cả ngừng uống rượu rồi đi ra trước cổng nhà trọ M2 (nơi để bao hung khí mà Lê Gia B chở đến) để lấy hung khí đi đánh nhau và dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Bùi Thanh T9 để đi cùng (do lúc sáng ngày 27/5/2023 C đã gọi cho T9 để rủ tham gia đánh nhau có sử dụng hung khí thì T9 đồng ý nhưng nói rằng sau khi đi làm xong vào lúc tối sẽ tham gia cùng với nhóm của C). Sau đó, C, H, B, Minh T1 và Trần Hữu K1 (trước đó, C nhắn tin rủ K1 đến nhà trọ của M2 để uống rượu) mỗi người đi đến và lấy 01 dao tự chế, dài khoảng 50cm rồi tất cả tập trung tại vườn cao su trước nhà trọ của M2.

Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2023, nhóm Nguyễn Kháng C di chuyển từ khu vực vườn cao su trước nhà trọ của Đào Thái M2 đến nhà Số A, đường Đ, Khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo thứ tự như sau: Nguyễn Phi H5 điều khiển xe máy hiệu Suzuki Satria, biển số 69L1-251.21 chở Nguyễn Kháng C ngồi phía sau, trên tay C có cầm 01 dao tự chế; Lê Minh T1 cầm 01 dao tự chế được một nam thanh niên (không rõ nhân thân) chở; Trần Văn T13 điều khiển xe máy hiệu Suzuki Satria (hiện chưa xác định được biển số xe) chở Trần Hữu K1 trên tay K1 có cầm 01 dao tự chế; Trần Tấn T12 điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61G1-728.08 chở Lê Gia B trên tay B cầm 01 dao tự chế; Lê Hồng P1 điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61L7-2365 chở Đặng Nguyễn Quốc H trên tay H cầm 01 dao tự chế; Lê Phúc T7 cầm 01 ba chia ngồi trên xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, biển số 61G1-663.96 do một nam thanh niên tên “H bùm” (không rõ nhân thân) điều khiển; Trương Tuấn K trên tay cầm 01 dao tự chế ngồi trên xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen (hiện chưa xác định được biển số xe) do một thanh niên tên L2 (không rõ nhân thân) điều khiển; Nguyễn Bùi Thanh T9 điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-xanh (hiện chưa xác định được biển số xe) chở Nguyễn Thái D (D được Nguyễn Phi H5 rủ đến nhà trọ Đào Thái M2), trên tay D không cầm hung khí. Đối với Đào Thái M2 khi cả nhóm di chuyển được khoảng 100m thì M2 sợ bị liên lụy nên đi về nhà, không tiếp tục đi theo nhóm C. Khi đến nhà Số A, đường Đ, Khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, C, T12, H, K, K1 và B mỗi người cầm hung khí là dao tự chế, dài khoảng 50cm xông vào nhà thì cả nhóm nhìn thấy thấy anh Hồng Thanh T15, sinh năm 2008, cư trú tại Khu phố I, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; anh Nguyễn Minh H6, sinh năm 1999, cư trú tại Khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và các anh T17; N1; H; Hoàng H3 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang ngồi trong nhà. Lúc này, Nguyễn Kháng C bị vấp té, còn Lê Minh T1 sử dụng dao tự chế chém 02 nhát tại vào vùng tay trái và vùng lưng phải của anh Hồng Thanh T15 gây thương tích. Quá trình xông vào nhà truy đuổi nhóm của Hồng Thanh T15 thì có một nam thanh niên la lớn là: “Công an” nên tất cả đối tượng trong nhóm của Nguyễn Kháng C leo lên xe máy tẩu thoát còn anh T15 được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B

để cấp cứu và điều trị thương tích, chiều ngày 27/5/2023 xuất viện về nhà. Cùng ngày 27/5/2023, anh T15 gửi Đơn đến Công an phường Đ, thành phố T yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Cùng ngày 27/5/2023, Công an phường Đ chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 5718/CN ngày 14/6/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B chẩn đoán tình trạng thương tích của anh Hồng Thanh T15 vào viện lúc 19 giờ 55 phút ngày 27/5/2023, ra viện lúc 22 giờ ngày 27/5/2023 như sau: Vết thương phần mềm lưng phải, vết thương cánh tay trái, vết thương bàn tay trái.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/2023/KLGĐ-TTPY ngày 02/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Hồng Thanh T15 là 07% (bảy phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng lưng - vai phải, vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay trái, vết thương vùng lưng bàn tay trái ngón II. Các vết thương bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Kháng C đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và Lê Phúc T7 đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho anh Hồng Thanh T15. Ngày 22/5/2024, anh T15 có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Xét thấy, việc anh T15 có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là đúng quy định pháp luật nên ngày 02/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 27/5/2023 tại nhà Số A, đường Đ, Khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đình chỉ điều tra đối với các bị can Nguyễn Kháng C, Lê Minh T1, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K, Lê Phúc T7, Trần Hữu K1, Nguyễn Bùi Thanh T9, Lê Hồng P1, Trần Tấn T12 và Trần Văn T13 về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Lê Gia B hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can số 252/QĐ-CQCSĐT-HS ngày 02/8/2024 về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tách hành vi của Lê Gia B để tạm đình chỉ, đồng thời truy nã đối với bị can Lê Gia B.

Đối với các đối tượng khác có liên quan gồm Nguyễn Phi H5, H bùm và L2, quá trình điều tra các bị cáo không xác định được các đối tượng đó là ai và không nhận dạng được, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ 01 dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 60cm, có phần lưỡi dài 40cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng kim loại, dài 65cm, có phần lưỡi dài 50cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng gỗ lưỡi bầu bị mẻ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có một lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có lưỡi dao sắc bén do Trương Tuấn K và Đặng Nguyễn Quốc H giao nộp. Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Kháng C, Lê Minh T1, Đặng Nguyễn Quốc H, Trương Tuấn K, Trần Hữu K1 và Lê Gia B đã sử dụng những hung khí này làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết

định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

* Cáo trạng số 192/CT-VKSTDM ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Kháng C, Lê Minh T1, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K, Lê Phúc T7, Trần Hữu K1, Nguyễn Bùi Thanh T9, Lê Hồng P1, Trần Tấn T12 và Trần Văn T13 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kháng C, Lê Minh T1, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K, Lê Phúc T7, Trần Hữu K1, Nguyễn Bùi Thanh T9, Lê Hồng P1, Trần Tấn T12 và Trần Văn T13 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Kháng C mức hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 mức hình phạt tù 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

3/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Quốc H mức hình phạt tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung với mức hình phạt tù 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù.

4/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D mức hình phạt tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung với mức hình phạt tù 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

5/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Trương Tuấn K mức hình phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56; Điều 104 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung với mức hình phạt từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù.

6/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Phúc T7 mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung với mức hình phạt từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù.

7/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Hữu K1 mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bùi Thanh T9 mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P1 mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

8/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Tấn T12 mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T13 mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 01 dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 60cm, có phần lưỡi dài 40cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng kim loại, dài 65cm, có phần lưỡi dài 50cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng gỗ lưỡi bầu bị mẻ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có một lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có một bên lưỡi dao sắc bén.

- Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

- Tại Bản bào chữa cho bị cáo Trần Tấn T12: Người bào chữa thống nhất với tội danh, điều khoản mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo; bị cáo trong độ tuổi còn trẻ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật kém; bị cáo thành khẩn khai báo, không có tình tiết tăng nặng, tương lai bị cáo còn dài, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái

của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Phúc T7: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi lẽ: Vai trò của bị cáo trong vụ án này là không đáng kể; tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật kém; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T13: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi lẽ: Vai trò của bị cáo trong vụ án này là thứ yếu; tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật kém; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có khả năng tự cải tạo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Trong nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn T12, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Châu Văn M1 và anh Trần Văn T16. Nhưng, người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn T12 có gửi bản bào chữa cho Hội đồng xét xử, còn ông M1 và anh T16 đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn T12, ông M1 và anh T16 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn T12, ông M1 và anh T16.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, tại nhà Số A, đường Đ, Khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vì mâu thuẫn chưa được xác định rõ mà các bị cáo Nguyễn Kháng C, Lê Minh T1, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K, Lê

Phúc T7, Trần Hữu K1, Nguyễn Bùi Thanh T9, Lê Hồng P1, Trần Tấn T12 và Trần Văn T13 và bị can Lê Gia B đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế chém 02 nhát vào vùng tay trái và vùng lưng phải của anh Hồng Thanh T15 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07% (bảy phần trăm) nhưng được anh Hồng Thanh T15 làm Đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời, các bị cáo cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã có hành vi tụ tập thành nhóm, điều khiển xe máy đi thành đoàn, trên tay cầm hung khí nguy hiểm là dao tự chế đi từ nhà trọ của Đào Thái M2, địa chỉ tại Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương đến nhà Số A, đường Đ, Khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chém gây thương tích cho anh Hồng Thanh T15. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực nơi xảy ra sự việc và đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Riêng, đối với Lê Gia B hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can số 252/QĐ-CQCSĐT-HS ngày 02/8/2024 về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tách hành vi của Lê Gia B để tạm đình chỉ, đồng thời truy nã đối với bị can Lê Gia B, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an ninh, an toàn xã hội, xâm phạm đến cuộc sống sinh hoạt ổn định của một bộ phận không nhỏ người dân, làm ảnh hưởng, đe dọa, phá vỡ trạng thái bình yên, ổn định, trật tự, kỷ cương xã hội, khiến cho bộ phận không nhỏ người dân hoang mang, lo sợ, phẫn nộ. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì nóng nảy, thiếu kiểm soát bản thân mà các bị cáo bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, đối tượng Lê Gia B (hiện đang bị truy nã) và bị cáo Nguyễn Kháng C là người khởi xướng, rủ rê, chỉ điểm và cung cấp hung khí cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Minh T1 trực tiếp chém anh Hồng Thanh T15 02 nhát. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kháng C phải cao hơn bị cáo Lê Minh T1 và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Minh T1 phải cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với các bị cáo Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K và Lê Phúc T7 đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử lý hình sự về tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng; các bị cáo Lê Minh T1, Trần Hữu K1 và Nguyễn Bùi Thanh T9 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về các tội Cướp tài sản và Gây rối trật tự công cộng nên các bị cáo này có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Khánh C xúi giục các bị cáo Trần Tấn T12 và Trần Văn T13 (là những người dưới 18 tuổi) phạm tội nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng, bị cáo Lê Phúc T7 có gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Trương Tuấn K (là người có độ tuổi 17 tuổi 09 tháng 28 ngày), Lê Phúc T7 (là người có độ tuổi 17 tuổi 13 ngày), Trần Tấn T12 (là người có độ tuổi 16 tuổi 08 tháng 05 ngày) và Trần Văn T13 (là người có độ tuổi 16 tuổi 03 tháng 13 ngày) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc các bị cáo chấp hành mức hình phạt tù bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt áp dụng đối với người phạm tội từ đủ 18 tuổi trở lên.

[9] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của những người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[11] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 60cm, có phần lưỡi dài 40cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng kim loại, dài 65cm, có phần lưỡi dài 50cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng gỗ lưỡi bầu bị mẻ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có một lưỡi dao sắc bén; 01 dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có một lưỡi dao sắc bén. Đây là hung khí các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khánh C, Lê Minh T1, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K, Lê Phúc T7, Trần Hữu K1, Nguyễn Bùi Thanh T9, Lê Hồng P1, Trần Tấn T12 và Trần Văn T13 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Kháng C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/10/2023.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Trương Tuấn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Phúc T7 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 21/3/2024 (được khấu trừ thời gian tạm giam trong vụ án khác từ ngày 18/12/2023 đến ngày 21/3/2024).

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017):

2.7.1. Xử phạt bị cáo Trần Hữu K1 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.7.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bùi Thanh T9 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.7.3. Xử phạt bị cáo Lê Hồng P1 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017):

2.8.1. Xử phạt bị cáo Trần Tấn T12 01 (một) năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.8.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T13 01 (một) năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 60cm, có phần lưỡi dài 40cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 (một) dao tự chế có cán bằng kim loại, dài 65cm, có phần lưỡi dài 50cm, có một bên lưỡi dao sắc bén; 01 (một) dao tự chế có cán bằng gỗ lưỡi bầu bị mẻ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có một lưỡi dao sắc bén; 01 (một) dao tự chế có cán bằng gỗ, dài 50cm, có phần lưỡi dài 35cm, có một bên lưỡi dao sắc bén.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 174.24 ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Kháng C, Lê Minh T1, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K, Lê Phúc T7, Trần Hữu K1, Nguyễn Bùi Thanh T9, Lê Hồng P1, Trần Tấn T12 và Trần Văn T13 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại Toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng

